

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:28/2019/HS-ST
Ngày: 23- 4 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Phạm Thị Bích Lệ

2.Bà Lại Thị Mỹ Tâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân–Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLHS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Mạnh S, sinh ngày 24/12/1993, tại tỉnh BT; Hộ khẩu thường trú: Khu phố A2, thị trấn L, huyện BB, tỉnh BT; Nơi cư trú hiện nay: Khu phố A2, thị trấn L, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1968 và con bà Trần Thị Hoàng L, sinh năm 1970; tiền án: ngày 14/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện BB xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: ngày 20/3/2017 bị Công an thị trấn L xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt. Nhân thân bị cáo: Ngày 18/3/2013 bị cơ quan điều tra công an huyện BB khởi tố điều tra về tội cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Ngày 08/8/2013 được đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu. Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 05/12/2018 chuyển sang tạm giam đến nay (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng: 1/Nguyễn Trương Th, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A 2, thị trấn L, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

2/Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A 2, thị trấn L, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

3/Ngô Thị Th, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn Q, thị trấn L, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/11/2018, Nguyễn Mạnh S đi bộ từ nhà đến tiệm sửa xe của Nguyễn Trương Th, sinh năm 1994, ở khu phố A2, thị trấn L ngồi chơi. Sau đó, S (Nguyễn Mạnh S) nói với Th (Nguyễn Trương Th) cho mượn xe đi công chuyện một lát. Nguyễn Trương Th đồng ý giao xe mô tô biển số 49N6-5553 cho Nguyễn Mạnh S. S chạy xe lòng vòng, quanh thị trấn L tìm tài sản trộm. Đến đoạn gần cổng Bắc chợ L, đường DT4 thấy có nhiều bao lúa màu đỏ đang chất, phủ bạt của bà Nguyễn Thị Kim C không người trông coi. Nguyễn Mạnh S dừng xe và dỡ bạt, ôm bao lúa đưa lên xe mô tô mượn của Th chở về nhà cất giấu và quay lại tiếp tục chở lúa 08 lần, 08 bao lúa của bà Nguyễn Thị Kim C về nhà S cất giấu. Đến 20 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Mạnh S đem xe trả lại cho Nguyễn Trương Th. Đến 7 giờ 30 phút ngày 26/11/2018, Nguyễn Mạnh S đến nhà anh Huỳnh Ngọc Th, ở khu phố A1, thị trấn L nói với Huỳnh Ngọc Th mang xe ba gác máy đến nhà S chở củ. Huỳnh Ngọc Th đồng ý và điều khiển xe ba gác máy biển số 60Y3-9739 chạy đến nhà Nguyễn Mạnh S và hỏi S củ đâu thì Nguyễn Mạnh S nói củ chiều chở, bây giờ chở 08 bao lúa xuống Hòa Đa cho ba của S cho gà ăn thì Huỳnh Ngọc Th đồng ý cùng S ra sau nhà cùng khiêng 08 bao lúa chất lên xe ba gác. Lúc này lực lượng Công an thị trấn L đến phát hiện bắt giữ đưa Nguyễn Mạnh S cùng tang vật về trụ sở Công an thị trấn L làm việc. Tại đây, Nguyễn Mạnh S khai nhận hành vi trộm cắp lúa ngày 25/11/2018.

Ngày 26/11/2018, bà Nguyễn Thị Kim C phát hiện mất 08 bao lúa đã làm đơn báo Công an thị trấn L.

Tại bản kết luận định giá số 60/2018/HĐ ĐG-TTHS ngày 03/12/2018, 500kg lúa tươi đựng trong 08 bao là loại lúa ML 48, thu hoạch ngày 23/11/2018 có giá 5.000đ/kg, thành tiền 500kg x 5.000đ = 2.500.000đ.

Tang vật chứng vụ án: + 500kg lúa đựng trong 08 bao màu đỏ, miệng bao cột dây màu đen, sau khi định giá đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Kim C.

Xe mô tô biển số 49N6-5553 và xe ba gác biển số 60Y3- 9739 cơ quan điều tra đã giao trả lại cho Nguyễn Trương Th và Huỳnh Ngọc Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kim C đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo Nguyễn Mạnh S bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 15/CT –VKS-HBB ngày 07/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện VKS thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi tính chất phạm tội giữ nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh S theo tội danh và điều, khoản mà Viện kiểm sát truy tố, áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn qui định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51; tình tiết tang nặng “tái phạm” điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh S từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Hình phạt bổ sung: không; Về xử lý tang vật chứng vụ án: Không; Về trách nhiệm dân sự: không xem xét do bị hại không yêu cầu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay vắng người làm chứng Nguyễn Trương Th, Huỳnh Ngọc Th và Ngô Thị Th nhưng Hội đồng xét xử xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp qui định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS)

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Mạnh S đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu và đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị Kim C tại phiên tòa và những người làm chứng Nguyễn Trương Th (BL 63), Huỳnh Ngọc Th (BL 65) và Ngô Thị Th (BL 61) và đơn báo mất tài sản ngày 26/11/2018 (BL 48), kết luận định giá tài sản số 60/2018/HĐĐG-TTHS ngày 03/12/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Mạnh S mượn xe mô tô biển số 49N6-5553 của Nguyễn Trương Th đi công chuyện riêng nhưng đã dùng xe thực hiện hành vi lén lút chở 08 bao lúa ML48, nặng 500kg của bị hại Nguyễn Thị

Kim C đang chất phủ bạt ngoài đường DT 4, thuộc thị trấn L về nhà cất giấu và thuê xe ba gác của anh Huỳnh Ngọc Th chở đi tiêu thụ bị phát hiện bắt giữ. Trị giá tài sản 2.500.000đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo lợi dụng bị hại sơ hở để tài sản không người trông coi nên đã lén lút lấy trộm tài sản là 500kg lúa của bà Nguyễn Thị Kim C mục đích bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng do bị cáo tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm bị cáo gây ra tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản mới ra tù 5 tháng chưa xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, ngày 20/3/2017 bị cáo bị Công an thị trấn L xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp chưa nộp phạt là còn tiền sự nhưng bị cáo không rèn luyện bản thân thành người sống có ích cho gia đình và xã hội chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Mạnh S đã thành khẩn khai báo, tài sản thiệt hại có giá trị không lớn, bị hại xin xử nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Sang là phù hợp nghị nên chấp nhận.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Nguyễn Thị Kim C nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo Nguyễn Mạnh S bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đối với chiếc xe máy biển số 49N6-5553 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Trương Th và xe ba gác biển số 60Y3- 9739 trả lại cho Huỳnh Ngọc Th là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Mạnh S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh S 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (26/11/2018).

Căn cứ vào:Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Nguyễn Mạnh S phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- Bị cáo
- Bị hại
- VKS huyện BB;
- THA;
- Lưu H/s VA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Thảo